

Bản án số: 02/2024/LĐ-ST  
Ngày: 11 - 01 - 2024  
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Bình An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Xuân Đào – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 129/2023/TLST - LĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - LĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Ngô Thị Hoàng O, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988. (xin vắng mặt) – Hợp đồng ủy quyền ngày 26/10/2023

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

***2. Bị đơn:*** Công ty TNHH S1. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Jong M.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Võ Thị D, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Thành L - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà Ngô Thị Hoàng O do ông Võ Hoài P đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Từ tháng 03/2007 đến tháng 12/2009, bà O là công nhân tại công ty TNHH S2 (Việt Nam). Khi làm việc tại công ty TNHH S2, bà O có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 4807008205

Từ tháng 07/2010 đến tháng 12/2021, bà vào làm công nhân tại công ty TNHH P1. Khi làm việc tại công ty TNHH P1, bà có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 7910285808

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Võ Thị D chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà cho bà Võ Thị D mượn Chứng minh nhân dân (CMND) để bà Võ Thị D đi làm tại công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009. Khi bà Võ Thị D mang tên bà là Ngô Thị Hoàng O làm việc tại công ty TNHH S1 thì bà Võ Thị D cùng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên bà Ngô Thị Hoàng O là: 7910285808.

Việc bà cho bà Võ Thị D mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH S1 không phải do bản thân bà O thực hiện. Hiện nay bà O bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian 12/2008 đến tháng 7/2009 nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Ngô Thị Hoàng O (do bà Võ Thị D làm việc) với công ty TNHH S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009, xử lý hậu quả pháp lý khi vô hiệu hợp đồng lao động theo hướng tách thời gian tham gia BHXH từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 tại công ty TNHH S1 trên sổ bảo hiểm xã hội số 7910285808 sang cho bà Võ Thị D.

*Bị đơn Công ty TNHH S1 có văn bản trình bày:* Công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Ngô Thị Hoàng O (do bà Võ Thị D làm việc) với công ty TNHH S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009. Công ty không yêu cầu về số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng. Đại diện theo pháp luật của công ty có văn bản đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị D có văn bản trình bày:* Vào năm 2008, do còn nhỏ tuổi nên bà có mượn CMND của bà Ngô Thị Hoàng O để vào làm việc tại Công ty TNHH S1 từ 12/2008 đến tháng 7/2009.

Bà chưa thực hiện các thủ tục để được hưởng trợ cấp BHXH một lần và tiền trợ cấp BHTN đối với quá trình làm việc tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hoàng O về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết với công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ 12/2008 đến tháng 7/2009 do không đúng nhân thân. Bà đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:*  
Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S1 có tham gia bảo hiểm cho bà Ngô Thị Hoàng O từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 với số sổ bảo hiểm 7910285808. Đến ngày 04/12/2023, bà Ngô Thị Hoàng O chưa hưởng chế độ nào về BHXH một lần, BHTN với thời gian đóng BHXH, BHTN nêu trên. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Hoàng O về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Hoàng O (do Võ Thị D thực hiện) với Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 và điều chỉnh lại đúng người lao động được hưởng BHXH từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 tại Công ty TNHH S1. Bởi vì thực tế bà Ngô Thị Hoàng O không phải là người lao động mà bà Võ Thị D mới là người lao động tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hoàng O nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Ngô Thị Hoàng O người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S1 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Võ Thị D và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Ngô Thị Hoàng O khởi kiện Công ty S1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Ngô Thị Hoàng O có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ bà Ngô Thị Hoàng O có nộp sổ BHXH số 7910285808; Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy bà Ngô Thị Hoàng O có cho bà Võ Thị D mượn CMND mang tên Ngô Thị Hoàng O để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 tại Công ty TNHH S1 trên sổ BHXH số 7910285808. Trong khi đó bà Ngô Thị Hoàng O cũng tham gia lao động tại công ty TNHH P1 từ tháng 7/2010 đến tháng 12/2021, theo sổ BHXH số 7910285808. Việc bà Ngô Thị Hoàng O cho bà Võ Thị D mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH S1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Ngô Thị Hoàng O yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Hoàng O (do Võ Thị D thực hiện) tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S1 là bà Võ Thị D không phải là bà Ngô Thị Hoàng O. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, HĐXX điều chỉnh quá trình tham gia BHXH từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 tại Công ty S1 trên sổ BHXH số 7910285808 từ bà Ngô Thị Hoàng O sang Võ Thị D.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Bà Võ Thị D, Công ty TNHH S1 không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Hoàng O tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S1 nên Công ty TNHH S1 không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hoàng O về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” với Công ty TNHH S1.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Hoàng O với Công ty S1 từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009

1.2. Điều chỉnh quá trình tham gia BHXH từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2009 tại Công ty S1 trên sổ BHXH số 7910285808 từ bà Ngô Thị Hoàng O sang bà Võ Thị D.

1.3. Bà Ngô Thị Hoàng O và bà Võ Thị D được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để được điều chỉnh cho phù hợp với kết quả giải quyết vụ án.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Ngô Thị Hoàng O tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## **Đồ Bình A**







